

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện các Đề án thí điểm
áp dụng hệ thống quản lý theo kết quả trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả tại Tờ trình số 112/TTr-BCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế phối hợp triển khai thực hiện các Đề án thí điểm áp dụng hệ thống quản lý theo kết quả trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp triển khai thực hiện các Đề án thí điểm áp dụng
hệ thống quản lý theo kết quả trên địa bàn thành phố**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 168/2006/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan chủ trì và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả các Đề án thí điểm áp dụng hệ thống quản lý theo kết quả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (danh mục các Đề án đính kèm).

Điều 2. Đối tượng thực hiện

Các cơ quan, tổ chức quy định trong Quy chế này bao gồm:

1. Các cơ quan chủ trì thực hiện Đề án:

a) Cấp thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cấp quận - huyện: Ủy ban nhân dân quận 1, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

2. Các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án:

a) Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch và Kiến trúc, Sở Tư pháp, Sở Giao thông - Công chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Viện Kinh tế, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố; Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả thành phố được thành lập theo Quyết định số 1686/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 15 tháng 4 năm 2005 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ

đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả); Tổ chuyên gia tư vấn được thành lập theo Quyết định số 1687/QĐ-UB ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt Tổ Tư vấn).

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến các Đề án thí điểm do Thủ trưởng các cơ quan chủ trì thực hiện Đề án xác định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mọi quan hệ công tác giữa các cơ quan có liên quan là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc hợp tác, tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế hoạt động của mỗi cơ quan để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của các cơ quan khác.

2. Các cơ quan phối hợp một cách đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, đảm bảo tính khách quan trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm đảm bảo việc triển khai các Đề án thí điểm có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và mục tiêu của Đề án.

3. Việc phối hợp của các cơ quan phải tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục, thời gian và các quy định khác của pháp luật trong từng nội dung Đề án.

4. Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện Đề án.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Thẩm quyền của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án

1. Xác định cơ quan phối hợp trong quá trình triển khai Đề án và có văn bản yêu cầu cụ thể gửi cơ quan phối hợp để yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia phối hợp.

2. Yêu cầu cơ quan phối hợp triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án.

3. Thông báo cho cơ quan phối hợp về tình hình tham gia của cán bộ, công chức được cử phối hợp.

4. Yêu cầu phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án

1. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án theo đúng nội dung và thời gian quy định, trong đó xác định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp.

2. Bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực để tham gia Tổ triển khai thực hiện Đề án; đảm bảo thời gian hợp lý cho các chuyên viên tham gia Tổ triển khai hoàn thành nhiệm vụ.

3. Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, thời gian quy định.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện đảm bảo khác cho công tác phối hợp.

5. Tập hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án.

7. Làm đầu mối tiếp nhận báo cáo của các cơ quan phối hợp thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp thực hiện Đề án

1. Đối với cơ quan phối hợp:

a) Chủ động triển khai thực hiện những nhiệm vụ được giao đúng nội dung, thời gian quy định trong Đề án và kế hoạch của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ được giao trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì Đề án theo nhiệm vụ được phân công hoặc khi có yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan chủ trì Đề án.

Nếu hết thời hạn yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án mà không có ý kiến trả lời thì xem như đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.

c) Cử cán bộ, công chức có thẩm quyền tham gia tổ triển khai cùng với cơ quan chủ trì Đề án khi có yêu cầu; tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

d) Cho ý kiến kịp thời về vấn đề mà cán bộ, công chức được cử phối hợp báo cáo.

e) Đề nghị cơ quan chủ trì thực hiện Đề án điều chỉnh thời gian phối hợp để bảo đảm chất lượng công tác phối hợp; nếu cơ quan chủ trì không chấp thuận vì lý do bảo đảm tiến độ, thì phải tuân thủ.

g) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và chịu trách nhiệm về sự chính xác của báo cáo, thông tin đó.

h) Yêu cầu cơ quan chủ trì thực hiện Đề án cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến Đề án.

i) Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Đề án cho cơ quan chủ trì Đề án.

2. Đối với cán bộ, công chức tham gia phối hợp:

a) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chấp hành kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì Đề án.

b) Thường xuyên báo cáo Thủ trưởng cơ quan về công tác phối hợp của mình; chủ động đề xuất ý kiến tham gia, xin ý kiến Thủ trưởng cơ quan khi cần thiết; tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan để phát biểu ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan.

c) Bảo lưu quan điểm khi ý kiến của mình khác với ý kiến của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và báo cáo kịp thời với Thủ trưởng cơ quan của mình.

d) Được Thủ trưởng cơ quan tạo điều kiện về thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ phối hợp.

e) Được khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ phối hợp và chịu trách nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên cho các sở - ngành, quận - huyện theo kinh phí được Ủy ban nhân dân thành phố duyệt trong Đề án và các quyết định khác liên quan.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý kinh phí phân bổ cho Đề án đúng quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách.

3. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức về thủ tục thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí phân bổ cho Đề án.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Cử chuyên viên có kinh nghiệm tham gia cùng các cơ quan chủ trì Đề án soạn thảo, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Thẩm định tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các Đề án trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thành lập Tổ triển khai để theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả triển khai thực hiện Đề án từ các cơ quan chủ trì thực hiện Đề án.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả và Tổ Tư vấn

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố, Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả và Tổ Tư vấn thực hiện nhiệm vụ được phân công trong từng Quyết định phê duyệt các Đề án thí điểm.

Chương III

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC

Điều 11. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung Đề án, cơ quan chủ trì thực hiện Đề án quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Tổ chức cuộc họp, hội nghị giữa cơ quan chủ trì thực hiện Đề án và các cơ quan phối hợp.

2. Ký kết văn bản liên tịch để triển khai, thực hiện Đề án.

3. Trao đổi bằng văn bản giữa cơ quan chủ trì Đề án với các cơ quan, tổ chức phối hợp để đề nghị cung cấp thông tin, báo cáo, đôn đốc, nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ được phân công; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp.

4. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để khảo sát tình hình tại cơ sở, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

5. Sơ kết, tổng kết việc phối hợp thực hiện Đề án.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện Đề án định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Đề án; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Xây dựng hệ thống quản lý theo kết quả hoặc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức phối hợp báo cáo đột xuất hoặc định kỳ theo khoản 1 Điều này cho cơ quan chủ trì thực hiện Đề án.

Điều 13. Chế độ giải quyết những vướng mắc

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, nếu phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến nội dung, thời gian thực hiện Đề án thì cơ quan chủ trì thực hiện Đề án kịp thời phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để xem xét, giải quyết. Nếu vượt thẩm quyền thì cơ quan chủ trì thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.

2. Trong quá trình phối hợp, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì cơ quan chủ trì thực hiện Đề án có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp, hoàn thành mục tiêu Đề án được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Đối với cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện Đề án:

Trong phạm vi thẩm quyền của mình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sẽ có những hình thức xử lý thích hợp đối với Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện Đề án hoặc cơ quan phối hợp nếu trong hoạt động phối hợp để xảy ra vi phạm sau đây:

a) Cơ quan chủ trì thực hiện Đề án không thực hiện đúng quy định về việc cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

b) Cơ quan phối hợp vi phạm thời hạn phối hợp theo quy định tại Đề án hoặc yêu cầu của cơ quan chủ trì thực hiện Đề án đến lần thứ ba; không trả lời khi được hỏi ý kiến hoặc được yêu cầu cung cấp thông tin đến lần thứ ba; không tham gia họp đến lần thứ ba.

c) Cơ quan phối hợp từ chối cử cán bộ, công chức tham gia hoặc cử cán bộ, công chức không đảm bảo yêu cầu công tác.

d) Cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp không chấp hành chế độ báo cáo theo quy định đến lần thứ ba.

2. Đối với cán bộ, công chức:

Trường hợp cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp không hoàn thành trách nhiệm phối hợp thì cơ quan chủ trì thực hiện Đề án ra thông báo gửi cơ quan quản lý cán bộ, công chức đó; đồng thời cán bộ, công chức đó không được xét khen thưởng trong năm.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan theo trách nhiệm được phân công trong các Đề án thí điểm đã được phê duyệt triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những nội dung chưa phù hợp, giao Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM
ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT

Stt	Hình thức và số, ký hiệu văn bản	Trích yếu nội dung	Cơ quan chủ trì
1	Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 14/4/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Phát triển quỹ đất phục vụ cho nhu cầu đầu tư và phát triển của thành phố”	Sở TNMT
2	Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 03/5/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển ngành y tế từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước”	Sở Y tế
3	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 17/4/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Quản lý Nhà nước sau cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp” để thực hiện trên địa bàn thành phố	Sở KHĐT
4	Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 14/4/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Quản lý và khai thác có kết quả quỹ đất do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn quận 1”	UBND quận 1
5	Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 17/4/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Tăng cường quản lý Nhà nước sau cấp đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn quận 1”	
6	Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 14/4/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Hoàn thành công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ mục tiêu phát triển quỹ đất của thành phố tại huyện Bình Chánh”	UBND huyện Bình Chánh
7	Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 03/5/2006	Phê duyệt Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả đầu tư y tế cơ sở huyện Bình Chánh năm 2006”	

09692120